

CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM TIN 6

Câu 1: Với tình huống: "Bác sĩ khám bệnh cho em, ghi vào y bạ và trao lại cho mẹ em". Câu nào sau đây đúng:

- A. Em lưu trữ thông tin
- B. Bác sĩ lưu trữ thông tin vào y bạ
- C. Bác sĩ nhận thông tin
- D. Mẹ em chia sẻ thông tin

Câu 2: Công cụ nào sau đây **KHÔNG** là vật mang tin

- A. Giấy.
- B. Cuộn phim
- C. Thẻ nhớ.
- D. Thìa, bát.

Câu 3: Đơn vị đo dung lượng thông tin nhỏ nhất là

- A. Byte
- B. Digit
- C. Kilobyte
- D. Bit

Câu 4: Dữ liệu trong máy tính được mã hóa thành dãy bit vì:

- A. Dãy bit đáng tin cậy hơn
- B. Máy tính chỉ làm việc với hai loại kí tự 0 và 1
- C. Dãy bit con người dễ hiểu
- D. Dãy bit chiếm ít dung lượng nhớ hơn

Câu 5: Một MB xấp xỉ bao nhiêu byte?

- A. Một triệu byte
- B. Một nghìn byte
- C. Một tỉ byte
- D. Một nghìn tỉ byte

Câu 6: Để kết nối với Internet, máy tính phải được cài đặt và cung cấp dịch vụ bởi:

- A. Một máy tính khác
- B. Người quản trị mạng xã hội
- C. Nhà cung cấp dịch vụ Internet
- D. Người quản trị mạng máy tính

Câu 7: Dựa vào môi trường truyền dẫn ta phân mạng máy tính thành hai loại là:

- A. Mạng không dây và mạng có dây.
- B. LAN và WAN.
- C. Mạng Khách – Chủ.
- D. Mạng nhiều máy tính và một máy tính.

Câu 8: Mạng máy tính là:

- A. Hai hay nhiều máy tính và các thiết bị được kết nối để truyền thông tin cho nhau
- B. Mạng Internet
- C. Tập hợp các máy tính
- D. Mạng LAN

Câu 9: Trong các phát biểu về mạng máy tính sau, phát biểu nào ĐÚNG?

- A. Mạng máy tính là các máy tính được kết nối với nhau.
- B. Mạng máy tính bao gồm: các máy tính, các thiết bị, thiết bị mạng đảm bảo việc kết nối, phần mềm cho phép thực hiện việc giao tiếp giữa các máy.
- C. Mạng máy tính gồm: các máy tính, dây mạng, vi mạng.
- D. Mạng máy tính gồm: các máy tính, dây mạng, vi mạng, hub.

Câu 10. Hành động nào là sai khi sử dụng Internet?

- A. Tra cứu, tìm kiếm thông tin

- B. Chia sẻ thông tin chưa được xác minh
- C. Tải về một bài hát được chia sẻ miễn phí
- D. Gửi email cho bạn bè

Câu 11: Trong các nhận định sau, nhận định nào không phải là lợi ích của việc sử dụng mạng máy tính?

- A. Giảm chi phí khi dùng chung phần cứng.
- B. Giảm chi phí khi dùng chung phần mềm.
- C. Người sử dụng có quyền kiểm soát độc quyền đối với dữ liệu và ứng dụng của riêng họ.
- D. Cho phép chia sẻ dữ liệu, tăng hiệu quả sử dụng.

Câu 12: Đặc điểm nào sau đây không phải là ưu điểm của thư điện tử?

- A. Gửi và nhận thư nhanh chóng.
- B. Ít tốn kém.
- C. Có thể gửi và nhận thư mà không gặp phiền phức gì.
- D. Có thể gửi kèm tệp

Câu 13: World Wide Web là gì?

- A. Tên khác của Internet.
- B. Một phần mềm máy tính.
- C. Một hệ thống các website trên Internet và được liên kết với nhau.
- D. Một trò chơi máy tính.

Câu 14: Website là tập hợp:

- A. Các trang Web có liên quan.
- B. Các trang chủ.
- C. Các trình duyệt.
- D. Các thiết bị mạng

Câu 15: Trình bày cú pháp địa chỉ thư điện tử tổng quát?

- A. <lop6ci>@<yahoo.com>
- B. <Tên đăng nhập>@<Địa chỉ dịch vụ email>
- C. <Tên đăng nhập>@<gmail.com>
- D. <Tên đăng nhập>@<yahoo.com.vn>

Câu 16: Tên nào sau đây là tên của máy tìm kiếm?

- A. Word.
- B. Google.
- C. Windows Explorer.
- D. Excel.

Câu 17: Điền vào chỗ chấm: Máy tìm kiếm là công cụ hỗ trợ..... trên Internet theo yêu cầu của người sử dụng

- A. Tìm kiếm thông tin.
- B. Liên kết.
- C. Từ khoá.
- D. Danh sách liên kết.

Câu 18: Cách nhanh nhất để tìm thông tin trên WWW mà không biết địa chỉ là:

- A. Nhờ người khác tìm hộ.
- B. Sử dụng máy tìm kiếm để tìm kiếm với từ khoá.
- C. Di chuyển lần theo đường liên kết của các trang web.
- D. Hỏi địa chỉ người khác rồi ghi ra giấy, sau đó nhập địa chỉ vào thanh địa chỉ

Câu 19: Nút  trên trình duyệt web có nghĩa là:

- A. Xem lại trang hiện tại
- B. Quay về trang liền trước
- C. Đi đến trang liền sau
- D. Quay về trang chủ

Câu 20: Hành động ghi lại các sự kiện thu thập được ra giấy gọi là:

- A. Thu nhận thông tin
- B. Xử lý thông tin
- C. Truyền thông tin
- D. Lưu trữ thông tin